

PHẦN A - ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học có vai trò rất quan trọng trong đời sống và trong sự phát triển tư duy của con người .

Là một môn học thuộc nhóm khoa học và xã hội, môn Ngữ văn có tầm quan trọng trong việc giáo dục quan điểm, tư tưởng, tình cảm cho học sinh. Đồng thời cũng là môn học thuộc nhóm công cụ, môn Ngữ văn còn thể hiện rõ mối quan hệ với các môn học khác. Học tốt môn Ngữ văn sẽ tác động tích cực tới các môn học khác và ngược lại, các môn học khác cũng góp phần học tốt môn Ngữ văn.

Môn Ngữ văn trong nhà trường bậc THCS chia làm ba phân môn : Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn. Trong thực tế dạy và học, phân môn Tập làm văn là phân môn được coi là khó nhất. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói

“ Dạy làm văn là chủ yếu dạy cho học sinh diễn tả cái gì mình suy nghĩ, mình bày tỏ một cách trung thành, sáng tỏ, chính xác làm nổi bật điều mình muốn nói” (Dạy văn là một quá trình rèn luyện toàn diện, nghiên cứu giáo dục số 28, 11/ 1973)

Năm học vừa qua, tôi được phân công dạy môn Ngữ văn 7, tôi nhận thấy mặc dù biểu lộ tình cảm, cảm xúc là nhu cầu thiết yếu của con người nhưng học sinh chưa biết cách bộc lộ cảm xúc của mình để “ khơi gợi lòng đồng cảm nơi người đọc”. Khi hành văn các em còn lẫn lộn, chưa phân biệt rạch ròi giữa văn biểu cảm với các thể loại văn khác. Khi viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học, các em còn chưa phân biệt được biểu cảm tác phẩm văn học và phân tích tác phẩm văn học nên kết quả đạt được chưa cao vì vậy tôi đưa ra đề tài sáng kiến kinh nghiệm : “ *Hướng dẫn học sinh lớp 7 viết bài văn biểu cảm tác phẩm văn học*”

B- GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ:

Văn biểu cảm là tiếng nói tình cảm hết sức phong phú của con người. Đối tượng của phương thức biểu đạt này không phải là phong cảnh, đồ vật hay bức tranh về cuộc sống con người như ở văn miêu tả, cũng không phải là những số phận, những cảnh đời, những sự việc như ở văn tự sự mà là thế giới tinh thần muôn hình, muôn vẻ với những tư tưởng, tình cảm, thái độ của con người trước cuộc đời. Hay nói đúng hơn, tư tưởng, cảm xúc, nỗi niềm là đối tượng phản ánh trực tiếp của phương thức biểu cảm.

Biểu cảm về tác phẩm văn học là trình bày những cảm xúc suy nghĩ về những giá trị nghệ thuật, nội dung của các tác phẩm. Biểu cảm về tác phẩm văn học bao gồm nhiều nội dung cụ thể như : biểu cảm về toàn bộ tác phẩm, biểu cảm về một đoạn trích trong tác phẩm hoặc biểu cảm về nhân vật trong tác phẩm...

II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ :

Qua thực tế dạy chương trình Ngữ văn 7, tôi nhận thấy kỹ năng vận dụng các phương thức biểu đạt trong văn bản, kỹ năng viết, bộc lộ cảm xúc trong bài tập làm văn của nhiều học sinh trong bài viết biểu cảm về tác phẩm văn học chưa cao.

Trong những năm trước, trong bài tập làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học, tôi nhận thấy các em thường gặp vướng mắc trong việc biểu cảm về tác phẩm văn học . Đa phần các em đều chưa hiểu nhầm lẫn giữa biểu cảm và các phương thức biểu đạt khác nên khi làm bài thường thiếu các yếu tố biểu cảm, thậm chí hầu như không bộc lộ cảm xúc về tác phẩm văn học. Vì vậy tôi xin đưa ra một số giải pháp để nâng cao kỹ năng viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học cho học sinh

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Củng cố những kiến thức, kĩ năng cơ bản cần nắm vững khi làm văn biểu cảm.

Đây là khâu quan trọng đầu tiên, không phải chỉ riêng văn biểu cảm mà là ở tất cả các kiểu văn bản được học ở THCS . Việc cung cấp tri thức, kĩ năng về văn biểu cảm được tiến hành ở nhiều tiết, xen kẽ: từ tiết “Tìm hiểu chung về văn biểu cảm” đến tiết “ Ôn tập văn biểu cảm” nhất là tiết học “ Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học” đã hình thành rõ cho các em cách làm một bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

1.1. Để làm tốt dạng bài văn biểu cảm tác phẩm văn học, trước tiên học sinh nắm vững khái niệm chung về văn biểu cảm :

Văn biểu cảm là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người đối với thế giới xung quanh và kêu gọi lòng đồng cảm nơi người đọc. (SGK Ngữ văn 7- Tập I).

Thường thì những bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt một tình cảm chủ yếu. Tình cảm ấy được bộc lộ trực tiếp thông qua những suy nghĩ, những nỗi niềm, những cảm xúc trong lòng người. Tuy nhiên trong thực tế, khi viết văn biểu cảm (dù ở dạng thơ hay văn xuôi), người ta vẫn thường hay kết hợp sử dụng những phương thức khác như miêu tả, tự sự để bộc lộ thái độ, tình cảm gián tiếp thông qua những đối tượng, những hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ.

Tuy nhiên, khi vận dụng phương thức miêu tả và tự sự vào văn biểu cảm thì cũng cần lưu ý: có tả thì cũng không tả một cách cụ thể, hoàn chỉnh; có kể thì cũng không kể một cách chi tiết, đầy đủ, rõ ràng. Người viết văn biểu cảm chỉ chọn những đặc điểm, những sự việc, những thuộc tính nào đó có khả năng gợi cảm để biểu hiện tư tưởng, tình cảm của mình.

Về bố cục, bài văn biểu cảm cũng được tổ chức theo mạch cảm xúc của người viết. Do vậy, trình tự các ý, các phần trong văn biểu cảm thường được sắp xếp rất tự nhiên, không gò bó cứng nhắc. Về thái độ, tình cảm, phải đảm bảo

tính chân thực, trong sáng, rõ ràng, có nghĩa là không được giả dối, sáo rỗng. Có như vậy, văn biểu cảm mới đi vào lòng người.

1.2 Giúp học sinh nắm được đặc trưng riêng của bài văn biểu cảm tác phẩm văn học :

Cảm nghĩ về tác phẩm văn học bắt nguồn từ tác phẩm và sự suy nghĩ , cảm thụ của người đọc đối với tác phẩm . Những cảm nghĩ ấy có thể như sau:

- Cảm xúc về cảnh, về người trong tác phẩm
- Cảm xúc về tâm hồn con người số phận nhân vật trong tác phẩm
- Cảm xúc về vẻ đẹp ngôn từ trong tác phẩm
- Cảm xúc về tư tưởng trong tác phẩm

Cảm nghĩ về tác phẩm thường gắn liền với thao tác phân tích, giải thích, chứng minh trong văn nghị luận .Trong điều kiện học sinh chưa học văn nghị luận (kì I lớp 7) thì bài cảm nghĩ có thể xây dựng trên cơ sở kể lại sự việc hoặc miêu tả cảnh tượng trong tác phẩm gây cho em cảm xúc và suy nghĩ. Ở đây Hs nên tập kể lại sự việc, tập miêu tả cảnh tượng trong bài để làm cơ sở phát biểu cảm nghĩ.

Điều cốt yếu là đối với việc phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học là học sinh phải ấn tượng về tổng thể về tác phẩm, về nhân vật chính hoặc về phong cảnh ,tình huống để nói lên ấn tượng ấy, cảm xúc và suy nghĩ trên cơ sở ấn tượng ấy.

1.3. Lập ý trong bài văn biểu cảm tác phẩm văn học :

Những cách lập ý thông thường vẫn được sử dụng nhưng có sự vận dụng phù hợp

a.Liên hệ hiện tại với tương lai: Là hình thức dùng trí tưởng tượng để liên tưởng tới tương lai, mượn hình ảnh tương lai để khơi gợi cảm xúc về đối tượng biểu cảm trong hiện tại.--> Cách này dùng để đánh giá tương lai tác phẩm..

b.Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ hiện tại : là hình thức liên tưởng tới những kỉ ức trong quá khứ, gợi sống dậy những kỉ niệm để từ đó suy nghĩ về hiện tại .

Đây cũng là hình thức lấy quá khứ soi cho hiện tại khiến cho cảm xúc của con người trở nên sâu lắng hơn. Cách biểu cảm này sẽ tạo nên mối liên hệ gắn kết rất tự nhiên và nhuần nhuyễn giữa hiện tại và quá khứ.--> cách biểu cảm này gợi những kỉ niệm có liên quan đến tác phẩm, tác giả.

c. Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước: Là hình thức liên tưởng phong phú, từ những hình ảnh thực đang hiện hữu để đặt ra các tình huống và gửi gắm vào đó những suy nghĩ và cảm xúc về đối tượng biểu cảm cũng như những ước mơ hi vọng. Cách biểu cảm này đòi hỏi người viết văn biểu cảm phải có trí tưởng tượng phong phú.--> tưởng tượng, tái hiện lại những chi tiết có trong tác phẩm từ đó bộc lộ cảm xúc

d. Quan sát, suy ngẫm: Là hình thức liên tưởng dựa trên sự quan sát những hình ảnh đang hiện hữu trước mắt để có những suy ngẫm về đối tượng biểu cảm. Cách lập ý thường tạo nên những cảm xúc chân thực, sâu sắc.--> thể hiện ở việc nêu phát biểu cảm

1.4. Giúp học sinh nắm được cách biểu cảm về tác phẩm văn học:

Tác phẩm văn học có thể là một bài ca dao, một bài thơ, một bài văn.

B- Các bước làm một bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học:

B.1. Phần chuẩn bị:

- Đọc bài văn, bài thơ ... một vài lần, rút ra ấn tượng ban đầu. Đọc lần nữa để để phát hiện ra giọng điệu, chủ đề, những tư tưởng, tình cảm cao đẹp, ngôn ngữ nghệ thuật... mà tác giả đã diễn tả rất hay, gây cho mình nhiều ấn tượng. Suy ngẫm về những chi tiết trong tác phẩm để cảm nhận được cái hay cái đẹp về ngôn từ, hình ảnh từ đó bộc lộ cảm xúc của mình đối với tác phẩm.

- Gạch chân, đánh dấu các chi tiết nghệ thuật, các hình ảnh, các câu thơ, câu văn hay nhất mà mình yêu thích nhất.

- Làm dàn bài, dựng đoạn.

- Viết bài và chỉnh sửa.

B.2. Bố cục bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học:

* Phần mở đầu: Có thể giới thiệu một vài nét về tác phẩm; hoàn cảnh tiếp xúc tác phẩm, nêu lên ấn tượng sâu sắc nhất, khái quát nhất của mình khi đọc, khi xem tác phẩm ấy. Mở bài hay nhất được hai yêu cầu: Tính khái quát và tính định hướng.

* Phần thân bài: lần lượt nêu lên những cảm nghĩ của riêng mình về những khía cạnh của tác phẩm. Không lan man dàn đều mà nên xoáy sâu vào các trọng tâm, trọng điểm.

Trình bày thành các đoạn văn, các đoạn văn lần lượt từ ý a đến b, c.. giữa các đoạn phải có sự liên kết giữa các ý.

* Phần kết bài: Nêu lên cảm nghĩ chung, có liên tưởng mở rộng. Tránh dài dòng, trùng lặp và đơn điệu.

B.3- Thao tác cơ bản:

Phát biểu cảm nghĩ không thể nói chung chung mà phải rất cụ thể, phải chỉ ra được yêu thích, thú vị ở chỗ nào. Nghĩa là phải phân tích và trích dẫn.

Vì vậy, phân tích và trích dẫn là thao tác cơ bản nhất khi phát biểu cảm nghĩ.

Có lúc phải khen, chê. Khen, chê chính là phải viết lời bình. Khen, chê trên cơ sở yếu tố nghệ thuật chứ không phải tùy tiện. Giáo viên qua các bài giảng cụ thể, qua việc hướng dẫn đọc sách... sẽ giúp các em dần bình văn, biến thành kỹ năng, kỹ xảo. Lúc nào viết được lời bình hay, sâu sắc thì bài phát biểu cảm nghĩ mới thực sự mang vẻ đẹp trí tuệ.

Có lúc phải biết liên tưởng, so sánh. Từ hiện tượng này mà nghĩ, mà nhớ đến hiện tượng văn học khác. Có thể liên tưởng, so sánh về hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, sử dụng từ, biện pháp tu từ, hình tượng nhân vật... trong cùng một tác giả hoặc giữa các tác giả có mối liên hệ với nhau. Khi học sinh phát biểu cảm nghĩ về cụm từ “*ta với ta*” trong bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” (Bà huyện Thanh Quan) thì có thể so sánh tới cụm từ “*ta với ta*” trong tác phẩm “*Bạn đến*

chơi nhà” (Nguyễn Khuyến). Hoặc phát biểu cảm nghĩ về âm thanh tiếng suối trong bài thơ “ *Cảnh khuya*” (Hồ Chí Minh) thì nên so sánh với âm thanh tiếng suối của bài thơ “ *Bài ca Côn Sơn*” (Nguyễn Trãi). Từ việc so sánh này để người đọc thấy được cái hay của mỗi tác phẩm.

Viết lời bình, liên tưởng, so sánh là thao tác nên có. Với bài văn thi học sinh giỏi phải được coi trọng thao tác bình, liên tưởng, so sánh.

1.5 Các yếu tố miêu tả và tự sự trong văn biểu cảm :

- Trong bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học yếu tố tự sự dùng để nêu dẫn chứng gián tiếp , để tóm tắt các tác phẩm , văn liệu hoặc kể kỉ niệm có liên quan đến tác phẩm...
- Yếu tố miêu tả dùng khi hình dung liên tưởng , tưởng tượng cảnh trong tác phẩm ..hoặc miêu tả cảm xúc của người đọc.,,

2. Luyện tập về văn biểu cảm tác phẩm văn học:

Để nắm vững và củng cố tri thức, kĩ năng về văn biểu cảm, không phải chỉ biết, hiểu, học thuộc lòng mà quan trọng hơn là phải biết làm – biết thực hành – biết sáng tạo.

Mặt khác chúng ta đều biết Tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp – thực sự là thực hành. Việc thực hành cũng cần theo qui trình từ dễ đến khó, từ đơn giản đến tổng hợp; từ việc làm dàn bài, viết ngắn đến viết dài – thành văn hoàn chỉnh.

Việc thực hành- luyện tập phải được thường xuyên, liên tục; phải được kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm; phải có yêu cầu, nghiêm túc song cũng cần phải động viên, khích lệ.

Sau đây là một số bài tập thực hành mà tôi đã thực hiện trong thời gian qua:

2.4. Bài tập cảm thu ca dao, thơ

Bài tập 1: Hãy trình bày cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước và nhân dân qua bài ca dao sau:

Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát.

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng cũng bát ngát mênh mông.

Thân em như chèn lúa đồng đồng.

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

a. Tìm hiểu đề và lập ý :

- Hình ảnh cánh đồng đẹp mênh mông, bát ngát.

- Hình ảnh cô gái.

Biện pháp so sánh: *Em như chèn lúa đồng đồng.*

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

b. Luyện viết:

* *Gợi ý:* Cái hay của bài ca dao là miêu tả được 2 cái đẹp: cái đẹp của cánh đồng lúa và cái đẹp của cô gái thăm đồng mà không thấy ở bất kì một bài ca dao nào khác.

Dù đứng ở vị trí nào, “đứng bên ni” hay “đứng bên tê” để ngó cánh đồng quê nhà, vẫn cảm thấy “mênh mông bát ngát ... bát ngát mênh mông”.

Hình ảnh cô gái thăm đồng xuất hiện giữa khung cảnh mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa và hình ảnh ấy hiện lên với tất cả dáng điệu trẻ trung, xinh tươi, rạo rức, tràn đầy sức sống. Một con người năng nổ, tích cực muốn thấu tóm, nắm bắt cảm nhận cho thật rõ tất cả cái mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa quê hương .

Hai câu đầu cô gái phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng để chiêm ngưỡng cái mênh mông bát ngát của nó thì hai câu cuối cô gái lại tập trung ngắm nhìn quan sát và đặc tả riêng một chèn lúa đồng đồng và liên hệ với

bản thân một cách hồn nhiên. Hình ảnh chèn lúa đòng đòng đang phát phơ trong gió nhẹ dưới nắng hồng buổi mai mới đẹp làm sao!

Hình ảnh ấy tượng trưng cho cô gái đang tuổi dậy thì căng đầy sức sống. Hình ảnh ngọn nắng thật độc đáo. Có người cho rằng đã có ngọn nắng thì cũng phải có gốc nắng và gốc nắng là mặt trời vậy.

Bài ca dao quả là một bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

Bài tập 2 Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Cảnh Khuya của chủ tịch Hồ Chí Minh:

Lập dàn ý

Mở bài : giới thiệu khái quát về bài thơ, tác giả

Thân bài :

- Cảm nhận về âm thanh tiếng suối trong đêm rừng Việt Bắc, nghe như tiếng hát của con người từ xa vọng lại - ấm lòng người. Có sự liên hệ với cách so sánh tiếng suối trong bài Côn Sơn Ca của Nguyễn Trãi

- Hình ảnh lung linh của cảnh rừng Việt Bắc dưới ánh trăng đẹp. Trăng chiếu trên cây cỏ thụ, lồng vào các cành lá cỏ thụ, in xuống mặt đất, như dát hoa trên mặt đất.

- Thi sĩ Hồ Chí Minh như thốt lên rung động “Cảnh khuya như vẽ”. Làm sao mà thi nhân ngủ được, bởi lòng người đang rung động trước vẻ đẹp của đêm trăng trong rừng.

- Điệp từ “chưa ngủ” như bản lề mở ra hai phía tâm trạng của nhà thơ: tâm trạng của một thi sĩ say mê trước vẻ đẹp của đêm trăng, tâm trạng của một chiến sĩ đang trên con đường giải phóng dân tộc gian nan. → Cảm động trước lí giải bất ngờ của Người: “Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”

Luyện viết :

“ Với thể thơ thất ngôn tứ tuyệt mang phong vị của Đường thi, ngắn gọn mà hàm súc bài thơ đã miêu tả vẻ đẹp của rừng đại ngàn chiến khu Việt Bắc trong

đêm trăng vàng, đồng thời bộc lộ tâm trạng lo lắng của tác giả .Đọc hai câu thơ đầu :

“ Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa”

Với cách sử dụng ngôn từ đặc sắc, tác giả đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên thật sinh động : có tiếng suối, có trăng, có cây cổ thụ,có bóng và có hoa .

Câu thơ đầu hiện lên : “Tiếng suối trong như tiếng hát xa”

Trong đêm khuya thanh vắng tiếng suối sao trong trẻo đến lạ kì. Nó gợi cho chúng ta nhớ đến hai câu thơ của Nguyễn Trãi :

Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai

Thi sĩ cổ Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn một âm thanh du dương, trầm bổng, một hình ảnh hay và đẹp . Nhưng ở đây tác giả so sánh tiếng suối với tiếng hát xa , một hình ảnh so sánh thật hay và sáng tạo. Tiếng suối đó trở nên ngân nga thánh thót, rất đổi gần gũi với con người. Nó như xua tan đi cái giá lạnh, hiu quạnh vắng vẻ của nơi núi rừng Việt Bắc.”

(Trích bài làm học sinh)

3. Bài làm của học sinh :

Đề bài :

Viết đoạn văn nêu cảm nhận về tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan qua bài thơ Qua Đèo Ngang.

Bài làm

Đèo Ngang là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của nước ta, nơi ranh giới tự nhiên của hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, Đèo Ngang cũng đi vào thơ ca của biết bao thi nhân nước ta từ xưa đến nay.Trong đó nổi tiếng nhất là bài

thơ Qua Đèo Ngang của nữ sĩ Bà Huyện Thanh Quan. Với bài thơ nữ thi sĩ đã đưa chúng ta đến với Đèo Ngang hoang vu vắng lặng, đồng thời gửi gắm vào đó tâm trạng buồn của nữ thi sĩ. Bài thơ mở đầu bằng câu thơ ghi dấu khoảng thời gian nhà thơ đến Đèo Ngang : “ Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà” . “Bóng xế tà” là khi hoàng hôn buông xuống, ánh nắng đã nhạt hết, trời chiều chuyển dần sang tối, đó cũng là lúc chim bay về tổ, con người trở về nhà. Hình ảnh đó, thời gian đó gợi trong lòng nhà thơ- một lữ khách xa quê nỗi buồn vô tận. Cảnh vật hoang vu , heo hút thiếu vắng bóng người như càng tô đậm cho nỗi buồn của người lữ khách:

“ Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác trên sông chợ mấy nhà”

Đứng trên lưng chừng núi ngắm nhìn cảnh vật đang chìm dần vào màn đêm, nghe tiếng chim cuốc cuốc, gia gia khắc khoải mà nỗi lòng của nữ khách càng thêm trĩu nặng:

“ Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia”

Con cuốc cuốc kêu hoài như tiếng của “người xưa” thiết tha “nhớ nước đau lòng”... Cái gia gia gọi bầy trong nỗi niềm “thương nhà mỏi miệng” . Tiếng chim rừng gọi đàn cũng chính là tâm trạng “nhớ nước”, “thương nhà” của lữ khách. Nữ sĩ từ Kinh kì Thăng Long của đất “Đàng Ngoài”, nơi chôn nhau cắt rốn của mình lần đầu đi vào xứ “Đàng Trong” sao không khỏi “nhớ nước” và “đau lòng” ? Nghệ thuật đảo ngữ được vận dụng một cách điêu luyện làm cho vần thơ vang lên trong nhạc điệu du dương , trong ngôn ngữ hài hoà cân xứng. Hai câu kết cực tả nỗi niềm cô đơn, lẻ loi của lữ khách khi đứng trên đỉnh Đèo Ngang lúc hoàng hôn. Chậm chậm bước, rồi “dừng chân đứng lại” nhìn cao, nhìn xa, nhìn về bốn phía chỉ thấy “trời non nước” bát ngát mênh mông. Giữa vũ trụ bao la ấy, nữ sĩ cảm thấy nỗi riêng của lòng mình tan ra thành “mảnh”. Chẳng thấy quê nhà, chẳng có người thân thương (chồng, con), chỉ có “ta với

ta”: “Một mảnh tình riêng ta với ta”. Ba chữ “ta với ta” trong bài “Qua Đèo Ngang” nói lên nỗi buồn cô đơn lẻ loi của khách li hương. Còn trong câu thơ của Nguyễn Khuyến:

*“Đầu trò tiếp khách trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta”*

Thì ba chữ “ta với ta” thể hiện một tình bạn tri âm tri kỉ. Bác cũng là ta, ta cũng là bác, hai ta chan hòa trong một tình bạn thắm thiết thủy chung, cao đẹp. Qua đó ta thấy sự sáng tạo của hai nhà thơ Nôm lỗi lạc của dân tộc. Bằng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, phép đối, phép đảo ngữ, gieo vần đã làm cho nhạc điệu du dương, réo rắt, ngôn từ trang nhã nhà thơ đã gửi gắm tâm trạng buồn nhớ cô đơn của người thi sĩ trong buổi chiều tối giữa cảnh mênh mông hiu quạnh.

Đề bài : Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “Tiếng gà trưa” của nhà thơ Xuân Quỳnh.

Bài làm

Nhắc đến Xuân Quỳnh, người ta thường nghĩ tới những vần thơ nhẹ nhàng, sâu lắng của một trái tim phụ nữ đa cảm. Không da diết, khắc khoải như những sáng tác về tình yêu, trong giây phút hướng về tình cảm gia đình gần gũi, như tình mẹ con, tình bà cháu,... tiếng thơ Xuân Quỳnh thường cất lên với giọng trong trẻo nhưng vẫn thể hiện nét đẹp tâm hồn của một phụ nữ giàu yêu thương. Tiếng gà

trưa là một bài thơ như vậy.

*"Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
“Cục... cục tác cục ta”
Nghe xao động nắng trưa*

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ"

Bài thơ là phút lắng lòng của người chiến sĩ trên chặng đường hành quân mệt mỏi. Lúc dừng chân bên thôn xóm yên bình, vắng nghe tiếng gà nhảy ổ quen thuộc của làng quê, người chiến sĩ để lòng mình cuốn vào âm thanh ấy và trải ra mệnh mông theo sức lan tỏa của nó. Mỗi lần động từ nghe được lặp lại, trường lan tỏa của âm thanh tiếng gà mỗi lúc một rõ nét nhưng đó không phải là sự mở ra theo chiều rộng không gian mà là sự chuyển động theo chiều sâu của cảm xúc. Đầu tiên là sự thay đổi của ngoại cảnh: “Nghe xao động nắng trưa”; sau đó là sự xâm lấn vào cảm giác: “Nghe bàn chân đỡ mỏi”; và cuối cùng là sự thấm sâu trong tâm hồn: “Nghe gọi về tuổi thơ”. Điệp từ nghe cùng biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác đã diễn tả tinh tế diễn biến cảm xúc ấy trong tâm hồn người chiến sĩ. Tiếng gà mở đầu bài thơ là một âm thanh của thực tại, vắng đến từ nơi nào đó trong xóm nhỏ. Nhưng đến cuối khổ, nó đã trở thành âm thanh vọng về từ kí ức, khi người chiến sĩ chìm trong giây phút trầm lắng để thả hồn miên man theo tiếng gọi tuổi thơ.

Theo dòng hồi tưởng ấy, những kỉ niệm ủa về, sống động như đang hiện ra trước mắt. Điệp ngữ tiếng gà trưa mở đầu các đoạn thơ sau, lặp đi lặp lại bốn lần như một điệp khúc, điểm nhịp cho dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình. Mỗi lần lặp lại, nó mở ra một ô cửa lung linh làm sáng bừng lên cả khung trời kỉ niệm:

Tiếng gà trưa

Ô rom hồng những trứng

Này con gà mái mơ

Khắp mình hoa đóm trắng

Này con gà mái vàng

Lông óng như màu nắng

Nhân vật trữ tình đã ngược dòng thời gian để trải nghiệm lại những cảm xúc trẻ thơ trong sáng. Đó là niềm thích thú khi nâng niu ổ trứng hồng ấm áp, là niềm vui say khi ngắm nhìn không chán mắt màu hoa, màu nắng trên mình mỗi chú gà. Từ hình ảnh đàn gà và ổ trứng, người bà xuất hiện trong sự kết nối tự nhiên của mạch cảm xúc. Đây chính là tâm điểm hội tụ mọi kí ức về những năm tháng tuổi thơ của người cháu. Có giọng bà vang vọng:

*Tiếng gà trưa
Có tiếng bà vẫn mắng
- Gà đẻ mà mày nhìn
Rồi sau này lang mặt!
Cháu về lấy gương soi
Lòng đại thơ lo lắng
Có bóng dáng thân thuộc của bà:
Tiếng gà trưa
Tay bà khum soi trứng
Dành từng quả chắt chiu
Cho con gà mái ấp*

Tất cả đều hiện lên trong niềm xúc động của người cháu khi được sống lại trong tình yêu thương và sự chăm chút của bà. Tiếng bà mắng, bàn tay bà khum khum soi trứng, những mảnh kí ức ấy đã thức dậy trong lòng người cháu cả một tuổi thơ sống trong sự tần tảo, chắt chiu, hi sinh quên mình của bà:

*Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông đến
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới"*

Sự kéo dài của chuỗi thời gian “cứ hàng năm hàng năm” cũng là sự lặp lại của bao nỗi lo âu, mong mỏi đã dệt nên đời bà. Bà đối những lo âu, mong mỏi và chắt chiu ấy chỉ để lấy nụ cười được bộ quần áo mới của đứa cháu thơ. Đó là món quà gói trọn tình cảm yêu thương và hi sinh của bà nên ấm áp và thiêng liêng vô cùng.

*"Ôi cái quần chéo go
Óng rộng dài quét đất
Cái áo cánh trúc bâu
Đi qua nghe sột soạt"*

Những câu thơ giản dị mà dồn nén bao cảm xúc. Đó không chỉ là niềm vui trong quá khứ của đứa cháu nhỏ được quà mà còn là niềm xúc động rung rung trong hiện tại của người chiến sĩ khi thấm thía tình cảm của người bà thân thương.

Tiếng gà, ổ trứng và niềm hạnh phúc mà bà mang lại đã trở thành suối nguồn yêu thương nuôi dưỡng và ghi dấu trong tâm hồn người cháu:

*"Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng"*

Từ những giấc ngủ bình yên và ấm áp niềm hạnh phúc trẻ thơ như thế, hình ảnh bà và những kỉ niệm tuổi thơ gắn với tiếng gà đã đi sâu vào tâm thức và trở thành một phần thiêng liêng trong lòng người cháu. Đó chính là một động lực mạnh mẽ để người chiến sĩ hôm nay quyết tâm chắc tay súng. Khở cuối, mạch cảm xúc quay trở lại hiện tại một cách tự nhiên bởi chính mối liên hệ sâu sắc ấy:

*"Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc"*

*Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ."*

Giọng thơ vẫn nhẹ nhàng nhưng mỗi lần điệp từ vì được lặp lại, dường như cảm xúc lại lắng sâu thêm để tìm về với ngọn nguồn gân gỏi và thiêng liêng nhất. Những yếu tố tạo nên động lực của lòng quyết tâm chiến đấu ở người cháu qua từng dòng thơ mỗi lúc một thu hẹp lại về phạm vi: Tổ quốc - xóm làng - người bà - tiếng gà, ổ trứng đã nói lên một quy luật tình cảm vô cùng giản dị: tình cảm gia đình làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước và sự thống nhất giữa hai tình cảm cao đẹp này là cội nguồn sức mạnh tinh thần của mỗi người lính. Lòng yêu nước cũng không phải là cái gì xa xôi, lớn lao hay trừu tượng. Đó có thể chỉ là yêu một bếp lửa ấp iu như Bằng Việt; yêu một tiếng gà cục tác, một ổ rom trứng hồng như Xuân Quỳnh hay yêu cái cây trồng trước nhà, yêu cái phố nhỏ đổ ra bờ sông như I-li-a Ê-ren-bua chẳng hạn. Nên ở một góc độ nào đó, sự thu hẹp phạm vi ở khổ thơ cuối là cách thức cụ thể hóa lòng yêu nước, làm nổi bật chân lí giản dị: Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc. Bài thơ được mở đầu bằng tiếng gà trưa và kết thúc lại trở về với tiếng gà. Nhưng đó không đơn thuần là tiếng gà gọi về tuổi thơ nữa, mà là tiếng gà gọi dậy trong lòng người chiến sĩ bản chất của lòng yêu nước, cái lí do cao cả mà rất đời cụ thể, hồi thức bàn chân băng rừng lội suối đấu tranh vì độc lập, thống nhất nước nhà.

Bằng nghệ thuật độc đáo: thể thơ năm tiếng kết hợp biểu cảm với tự sự, miêu tả; thỉnh thoảng, trong mỗi tiết đoạn liên tưởng được gợi ra từ tiếng gà, lại được ngưng nghỉ, phân định bởi một lời thơ ba tiếng (lời thơ: Tiếng gà trưa) như đánh dấu một nấc cảm xúc, bài thơ đã diễn đạt một cách tự nhiên những tình cảm bình dị mà thiêng liêng, sâu sắc của người chiến sĩ trẻ trên bước đường hành quân. Chất liệu dân gian thô mộc, cách lựa chọn tứ thơ thông minh, chất trữ tình vừa bông bột, nhí nhảnh vừa sâu lắng, đậm thắm là đặc trưng của thơ Xuân Quỳnh trong giai đoạn này, cũng là một điểm chung của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ.

KIỂM NGHIỆM:

Qua việc “Hướng dẫn học sinh lớp 7 viết bài văn biểu cảm tác phẩm văn học”, tôi nhận thấy học sinh của mình tự tin hơn khi viết, bản thân là giáo viên hướng dẫn các em tôi cũng thấy mình nâng cao được kinh nghiệm trong dạy phân môn tập làm văn , đặc biệt là kiểu văn biểu cảm.

Cụ thể kết quả đạt được :

Lớp	Số số	Trung bình		Khá		Giỏi	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
7A (không vận dụng)	37	12	33%	22	59%	3	8%
7C (vận dụng)	46	8	17%	33	72%	5	11%

PHẦN C - KẾT LUẬN

Thật vậy, trong nhà trường không có môn nào có thể thay thế được môn Ngữ văn. Đó là môn học vừa hình thành nhân cách, vừa hình thành tâm hồn. Trong thời đại hiện nay, khoa học kĩ thuật phát triển rất nhanh, môn Ngữ văn sẽ giữ lại tâm hồn con người, giữ lại cảm giác nhân văn để con người tìm đến con người, trái tim hoà cùng nhịp đập trái tim.

Sau khi nghiên cứu, bản thân người dạy và người học sẽ có cái nhìn mới mẻ, tích cực hơn về phương pháp dạy và học văn biểu cảm tác phẩm văn học. Từ đó rất hi vọng các em có kết quả tốt hơn trong học tập môn Văn , nuôi dưỡng tình yêu đối với bộ môn Văn, với các tác phẩm văn học trong các em.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2015

Người viết

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- Sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn 7- tập I.
- Các dạng bài văn và cảm thụ thơ văn – Cao Bích Xuân
- Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm- Trần Thị Thành
- Văn biểu cảm trong chương trình Ngữ văn THCS – Nguyễn Trí, Nguyễn Hoàn – NXB Giáo dục.